

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Chủ đầu tư: Sở Tài chính Gia Lai (Đơn vị mua sắm tập trung).
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 (Đợt 2).
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua sắm tập trung 02 xe ô tô cho 02 xã, phường.

- Giá gói thầu: 1.650.000.000 đồng.

(Giá gói thầu đã bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành và chi phí vận chuyển, chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe).

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm tập trung 02 xe ô tô cho 02 xã, phường.

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 01/12/2025, Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 và Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức LCNT: 60 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Từ tháng 3/2026.

- Loại hợp đồng: Trọn gói (theo hình thức ký kết thỏa thuận khung*).

(* Thời hạn áp dụng thỏa thuận khung kể từ ngày ký thỏa thuận khung đến hết ngày 31/12/2026).

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

- Địa điểm cung cấp: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai (chi tiết tại Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa (webform trên Hệ thống)).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:
 - + Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
 - + Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
 - + Có nhãn mác, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng.
 - + Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Có đầy đủ tài liệu mô tả kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Tài liệu kỹ thuật, phải có đầy đủ tính pháp lý và được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh (nếu tiếng Anh phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo).

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

- Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa, thiết bị chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

- (1) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT
- (2) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSDT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất).
- (3) Có cam kết thời gian bảo hành 03 năm hoặc 100.000 Km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước. Việc bảo hành được thực hiện tại các trạm bảo hành ủy quyền của Hãng sản xuất.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

THÔNG SỐ THIẾT BỊ		THÔNG SỐ KỸ THUẬT
THÔNG TIN CHUNG		
Hàng hoá		Xe ô tô
Số chỗ		08 chỗ
Kiểu dáng		Đa dụng
Xuất xứ		Châu Á
Năm sản xuất		Năm 2026 trở về sau
Chất lượng		Mới 100%
KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG		
Kích thước tổng thể (DxRxC)	mm	4755 x 1845 x 1790
Chiều dài cơ sở	mm	2850
Khoảng sáng gầm xe	mm	153/170
Bán kính vòng quay tối thiểu	m	5,67
Dung tích bình nhiên liệu	L	52
ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH		

THÔNG SỐ THIẾT BỊ			THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Động cơ	Loại động cơ		M20A-FKS
	Dung tích xy lanh	cc	1987
	Công suất tối đa	(kw)hp@rpm	(128)172@6600
	Mô men xoắn tối đa	Nm@rpm	205@4500-4900
Chế độ lái (công suất cao/tiết kiệm nhiên liệu)			Eco/Normal
Hệ thống truyền động			Dẫn động cầu trước/FWD
Hộp số			Số tự động vô cấp/CVT
Hệ thống treo	Trước		Treo độc lập/Mc Pherson
	Sau		Thanh dầm xoắn/Torsion beam
Vành&Lốp xe	Kích thước lốp		215/60R17
Phanh	Trước/Sau		Đĩa
Tiêu chuẩn khí thải			EURO 5
Tiêu thụ nhiên liệu	Trong đô thị	L/100km	8,7
	Ngoài đô thị	L/100km	6,3
	Kết hợp	L/100km	7,2
NGOẠI THẤT			
Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần		LED
	Đèn chiếu xa		LED
	Hệ thống điều khiển đèn tự động		Có
	Chế độ đèn chờ dẫn đường		Có
	Hệ thống cân bằng góc chiếu		Chỉnh tay
Cụm đèn sau			LED
Đèn sương mù	Trước		LED
Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng gập điện		Tự động
	Chức năng điều chỉnh điện		Có
	Tích hợp đèn báo rẽ		Có
	Tích hợp chào mừng		Có
Gạt mưa	Trước		Gián đoạn, điều chỉnh thời gian
	Sau		Có (gián đoạn)
Chức năng sấy kính sau			Có
NỘI THẤT			
Tay lái	Loại tay lái		3 chấu

THÔNG SỐ THIẾT BỊ		THÔNG SỐ KỸ THUẬT
	Chất liệu	Da
	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
	Lấy chuyển số	Có
Gương chiếu hậu		2 chế độ ngày và đêm + chống chói tự động
Cụm đồng hồ	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có (màn hình màu TFT 7.0"
GHẾ		
Chất liệu bọc ghế		Da
Ghế trước	Điều chỉnh ghế lái	8 hướng chỉnh điện
	Điều chỉnh ghế hành khách	4 hướng
Ghế sau	Hàng ghế thứ 2	Gập 60:40
	Hàng ghế thứ 3	Gập 50:50
	Tựa tay hàng ghế sau	Có khay đựng cốc x2
TIỆN NGHI		
Hệ thống điều hòa		Tự động
Cửa gió sau		Có
Hệ thống âm thanh	Màn hình giải trí đa phương tiện	Cảm ứng 10.1"
	Số loa	6 loa
	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có (Apple Car Play & Android Auto)
Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm		Có
Cửa sổ điều chỉnh điện		4 cửa (1 chạm, chống kẹt)
Cốp điện		Có
Hệ thống điều khiển hành trình		Có
Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động		Có
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG		
Camera hỗ trợ đỗ xe		Camera toàn cảnh
Hệ thống chống bó cứng phanh/ABS		Có
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp/BA		Có
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử/EBD		Có
Hệ thống cân bằng điện tử/VSC		Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo/TRC		Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc/HAC		Có

THÔNG SỐ THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Đèn báo phanh khẩn cấp/EBS	Có
Cảm biến áp suất lốp/TPWS	Có
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe/Sensor	8
AN TOÀN BỊ ĐỘNG	
Túi khí	6
MÀU SẮC XE	
Văn phòng HĐND và UBND phường Quy Nhơn Bắc	Màu bạc
Văn phòng HĐND và UBND xã Phú Thiện	Màu đen

1.3. Các yêu cầu khác

Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

- Nhà thầu phải có cam kết xe mới 100%, nhãn hiệu/mã hiệu của chính hãng sản xuất, chứng nhận tiêu chuẩn hàng hóa, sản xuất năm 2026 trở về sau.
- Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô nhập khẩu.
- Nhà thầu quét (scan) từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực và đính kèm khi nộp E-HSDT các tài liệu sau đây: giấy chứng nhận là đại lý hoặc giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất.
- Hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.
- Có catalog kèm theo.
- Phụ tùng thay thế: Các phụ tùng chính hiệu của hãng với giá bán cạnh tranh và thống nhất trên toàn quốc luôn luôn sẵn có tại bất kỳ đại lý độc quyền hay trung tâm bảo trì ủy quyền nào của chính hãng tại Việt Nam.
- Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.
- Giá dự thầu phải bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Khi hàng hóa về tại địa điểm cung cấp, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi nghiệm thu, nội dung kiểm tra bao gồm: Mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ), tờ khai hải quan và cấu hình của hàng hóa.
- Thử nghiệm hàng hóa: Theo yêu cầu của đơn vị trực tiếp sử dụng.